

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 06/5/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Viết Ph

2. Ông Nguyễn Văn Ho

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huyền Tr - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 24/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 07/4/2022 đối với bị cáo:

Văn Văn N, sinh năm 1990 tại tỉnh B; Chứng minh nhân dân số: 312190516, do Công an tỉnh B cấp ngày 15/8/2008.

Nơi ĐKKHKT: ấp Tân Q, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B; Nơi cư trú: ấp Tân Q, xã Tân Th, huyện A, tỉnh B. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Văn B1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại: Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1973 (Chết)

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Phan Ngọc Nh, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B.

*** Người làm chứng:** Trần Hùng G, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Tân Ph, huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/10/2021, sau khi uống rượu tại nhà xong, Bị cáo Văn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 52N5 - 1608 (không có giấy phép lái xe theo quy định) trên tuyến đường Tỉnh lộ 877B theo hướng từ xã Tân Th đến xã Phú Th, huyện A để qua phà Tân L đi thành phố R (Xe mô tô trên do N mua của một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở tại thành phố M, khi N mua có giấy chứng nhận đăng ký xe kèm theo do Huỳnh Ái H, sinh năm 1978, ngụ A11/91, Tân T1, huyện Bình Ch, thành phố Y đứng tên nhưng chưa sang tên). Thời điểm này chị Nguyễn Thị N1 điều khiển xe mô tô biển số 63B8 - 521.73 (xe mô tô chị N mua của chị Phạm Kim N2, sinh năm 1968, ngụ ấp Tân Th, xã Tân Ph chưa sang tên) lưu thông trên tuyến đường Tỉnh lộ 877B theo hướng từ xã Tân Ph về xã Tân Th. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp Tân N3, xã Tân Ph thì Văn Văn N điều khiển xe mô tô lấn trái đường va chạm với xe mô tô biển số 63B8 - 521.73 do chị Nguyễn Thị N1 điều khiển theo hướng ngược lại gây tai nạn.

Hậu quả, chị Nguyễn Thị Nh bị tử vong trên đường đi cấp cứu, còn Văn Văn N bị xây xát nhẹ phần mềm, riêng hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 317/2021/TTh ngày 20/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh B thì nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị N1: Chấn thương ngực. Mất máu cấp do vỡ quai động mạch chủ. Gãy sụn sườn. Gãy xương cẳng chân trái do tai nạn giao thông.

Theo phiếu xét nghiệm kết quả nồng độ cồn trong máu ngày 20/10/2021 của Trung tâm y tế huyện A, tỉnh B thì nồng độ cồn trong máu của Văn Văn N lúc xảy ra tai nạn là 20.91 mg/dl.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A ngoài việc giữ nguyên Cáo trạng số 07/2022/CT-VKS-TPĐ ngày 24/3/2022 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Về hình phạt: xử phạt bị cáo từ 4 năm tù đến 5 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự thỏa thuận, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000đ đồng cho bị hại.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream biển

số 52N5-1608 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52N5-1608 do Huỳnh Ái H sinh năm 1978 ngụ A11/91, Tân T, huyện Bình Ch, thành phố Y đứng tên.

Do bị cáo tự nguyện không nhận lại tài sản.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định nguyên nhân gây tai nạn là do bị cáo điều khiển xe lấn sang bên trái đường gây tai nạn. Bị cáo thừa nhận khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị cáo có uống rượu, bia. Bị cáo xác định hành vi của mình là có tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo đồng ý theo yêu cầu đại diện bị hại.

Người đại diện bị hại trình bày: Tại phiên tòa hôm nay yêu cầu bị cáo bồi thường tổng chi phí là 100.000.000đ, đã nhận 60.000.000đ nên yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 40.000.000đ khi án có hiệu lực. Đồng thời xin bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện A và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Văn Văn N tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 14 giờ ngày 19/10/2021, sau khi uống rượu, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 52N5 - 1608 trên tuyến đường Tỉnh lộ 877B theo hướng từ xã Tân Th đến xã Phú Th, huyện A, khi đến đoạn đường thuộc ấp Tân N, xã Tân Ph thì Bị cáo điều khiển xe mô tô lấn trái đường va chạm với xe mô tô biển số 63B8 - 521.73 do chị Nguyễn Thị N1 điều khiển theo hướng ngược lại gây tai nạn. Hậu quả chị N1 tử vong sau đó.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi 31/7/2021/TTh ngày 20/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh A thì nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Nh là chấn thương ngực. Mất máu cấp do vỡ quai động mạch chủ. Gãy sụn sườn. Gãy xương cẳng chân trái do tai nạn giao thông

[3] Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có nồng độ cồn vượt mức quy định, điều khiển xe lấn sang trái đường gây ra tai nạn,

hậu quả làm cho chị Nguyễn Thị N1 tử vong.

Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia, sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 các hành vi bị nghiêm cấm “8.Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;”

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia ...

[4] Bị cáo biết rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, như là phải có giấy phép lái xe theo quy định; phải lưu thông đúng phần đường của mình; không được điều khiển phương tiện giao thông trong tình trạng đã có sử dụng rượu, bia. Nhưng vì tự tin vào khả năng điều khiển xe của mình nên hậu quả là gây tai nạn chết người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây tổn hại đến tính mạng cho người khác mà còn gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, đại diện bị hại xin bãi nại trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông Ngoại, Chú ruột là người có công cách mạng; bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế (không biết chữ) nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Mặc dù bị cáo phạm tội với 2 tình tiết định khung, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định mức khởi điểm khung hình phạt. Ngoài ra xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu, trước đến nay chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương; chính quyền định phương xác nhận bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo gặp khó khăn về mặt kinh tế (cha, mẹ mất sức lao động; người chị bị bệnh) bị cáo là lao động chính của gia

đình. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên cho bị cáo cải tạo tại địa phương nhằm tạo điều kiện lao động nuôi dưỡng cha mẹ già, đồng thời thể chính sách nhân đạo của pháp luật, như vậy cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Theo khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự quy định “ *Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, ...* ”

Xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 52N5-1608 do Huỳnh Ái H sinh năm 1978 ngụ A11/91, Tân T, huyện M, thành phố Y đứng tên sở hữu, nhưng anh Hùng đã bán cho một người không biết tên, không làm thủ tục sang tên. Bị cáo mua lại từ một người khác không biết tên, đến nay vẫn chưa sang tên. Mặc dù bị cáo chưa được đứng tên sở hữu, nhưng bị cáo là người đang chiếm hữu, sử dụng và gây thiệt hại nên phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các chi phí cho việc mai táng; chi phí về tổn thất tinh thần; các chi phí khác tổng cộng là 100.000.000đ đã nhận 60.000.000đ nêu yêu cầu tiếp 40.000.000đ khi án có hiệu lực

Theo Điều 591 Bộ luật Dân sự quy định về Thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.

1. Thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm gồm:

a) *Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật này;*

b) *Chi phí hợp lý cho việc mai táng;*

...

2. *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại...*

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với yêu cầu của đại diện bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo bồi thường tiếp số tiền 40.000.000đ cho gia đình bị hại khi án có hiệu lực.

[6] Về vật chứng: Như đã phân tích trên, mặc dù xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 52N5-1608 bị cáo mua chưa sang tên, nhưng bị cáo là người chiếm hữu hợp pháp, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên trả cho bị cáo. Trường hợp có tranh chấp thì giải quyết bằng pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện không nhận lại tài sản nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52N5-1608 do Huỳnh Ái Hùng sinh năm 1978 ngụ A11/91, Tân T, huyện C, thành phố Y đứng tên thì tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, như phân tích ở trên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và qua xem xét về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định điều chỉnh mức hình phạt và loại hình phạt.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Văn Văn N** phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Xử phạt bị cáo Văn Văn N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Văn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Tân Th, huyện A, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589; Điều 591 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận bị cáo Văn Văn N bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) nên phải tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Anh Phan Ngọc N3 là người đại diện nhận.

Thi hành khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 52N5-1608; Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 52N5-1608 do Huỳnh Ái H sinh năm 1978 ngụ A11/91, Tân T, huyện Y, thành phố C đứng tên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A)

Thi hành khi án có hiệu lực.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 2.000.000đ án phí dân sự. Tổng cộng 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.
- VKSND H.A.
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THA hình sự CA H.A.
- Nhà tạm giữ CA H.A (hoặc nơi giam giữ bc)
- Chi cục THA dân sự H.A.
- UBND xã (nơi BC cư trú).
- Người bào chữa (nếu có)
- Bị cáo.
- Bộ phận THA phạt tù.
- HSVA; Lưu AV.

Đặng Văn L